

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTBGI-TTHT
V/v hướng dẫn chính sách thuế TNDN

Bắc Giang, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Luxshare -ICT (Việt Nam)
Địa chỉ: Lô E, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên,
tỉnh Bắc Giang, Mã số thuế 2400801174

Ngày 17/8/2023, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang nhận được Công văn số 1604/2023- LXYZ-BGI ngày 16/8/2023 của Công ty TNHH Luxshare- ICT Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty), hỏi về hướng dẫn chính sách thuế TNDN. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN.

- Tại Điều 4 xác định thu nhập tính thuế

“1. Thu nhập tính thuế trong kỳ tính thuế được xác định bằng thu nhập chịu thuế trừ thu nhập được miễn thuế và các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước theo quy định.

Thu nhập tính thuế được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Thu} \\ \text{nhập} \\ \text{tính thuế} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Thu} \\ \text{nhập} \\ \text{chịu} \\ \text{thuế} \end{array} - \left| \begin{array}{l} \text{Thu nhập} \\ \text{được miễn} \\ \text{thuế} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Các khoản lỗ} \\ \text{được kết chuyển} \\ \text{theo quy định} \end{array} \right|$$

2. Thu nhập chịu thuế

Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác.

Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Thu} \\ \text{nhập} \\ \text{chịu thuế} \end{array} = \left| \begin{array}{l} \text{Doanh} \\ \text{thu} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Chi phí được} \\ \text{trừ} \end{array} \right| + \begin{array}{l} \text{Các khoản} \\ \text{thu nhập} \\ \text{khác} \end{array}$$

...”

- Tại Điều 7 quy định về thu nhập khác

“ Điều 7. Thu nhập khác

Thu nhập khác là các khoản thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế mà khoản thu nhập này không thuộc các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh ghi trong đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp. Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập sau:

...

6. Thu nhập từ chuyển nhượng tài sản, thanh lý tài sản (trừ bất động sản), các loại giấy tờ có giá khác.

Khoản thu nhập này được xác định bằng (=) doanh thu thu được từ việc chuyển nhượng tài sản, thanh lý tài sản trừ (-) giá trị còn lại của tài sản chuyển nhượng, thanh lý tại thời điểm chuyển nhượng, thanh lý và các khoản chi phí được trừ liên quan đến việc chuyển nhượng, thanh lý tài sản.

...”

13. Trường hợp doanh nghiệp có khoản thu về tiền phạt, tiền bồi thường do bên đối tác vi phạm hợp đồng hoặc các khoản thưởng do thực hiện tốt cam kết theo hợp đồng phát sinh cao hơn khoản chi tiền phạt, tiền bồi thường do vi phạm hợp đồng (các khoản phạt này không thuộc các khoản tiền phạt về vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính), sau khi bù trừ, phần chênh lệch còn lại tính vào thu nhập khác.

Trường hợp doanh nghiệp có khoản thu về tiền phạt, tiền bồi thường do bên đối tác vi phạm hợp đồng hoặc các khoản thưởng do thực hiện tốt cam kết theo hợp đồng phát sinh thấp hơn khoản chi tiền phạt, tiền bồi thường do vi phạm hợp đồng (các khoản phạt này không thuộc các khoản tiền phạt về vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính), sau khi bù trừ, phần chênh lệch còn lại tính giảm trừ vào thu nhập khác. Trường hợp đơn vị trong năm không phát sinh thu nhập khác thì được giảm trừ vào thu nhập hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các khoản thu về tiền phạt, tiền bồi thường nêu trên không bao gồm các khoản tiền phạt, tiền bồi thường được ghi giảm giá trị công trình trong giai đoạn đầu tư.”

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/ TT-BTC ngày 22/6/2015, sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

... ”

Căn cứ các quy định hướng dẫn nêu trên và nội dung Công ty hỏi, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang trả lời nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty khi thực hiện chuyển giao tài sản có phát sinh chi phí như: Chi phí nhân lực, thống kê, xử lý tài liệu, chứng từ, sắp xếp chuyển giao tài sản và Công ty có nhận được số tiền bồi thường do đối tác tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại dựa trên giá trị còn lại của số tài sản phải chuyển giao theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa hai bên mà đáp ứng đầy đủ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/ TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính thì phần thu nhập và chi phí này được bù trừ với nhau khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Trường hợp Công ty ký hợp đồng mua nguyên vật liệu (NVL) của nhà cung cấp trong đó có điều khoản trong thời gian thực hiện giao dịch của hợp đồng và sử dụng NVL của nhà cung cấp nếu vì nguyên nhân do chất lượng NVL kém hoặc nguyên nhân khác dẫn đến sản phẩm sản xuất ra không đảm bảo chất lượng gây thiệt hại kinh tế cho Công ty thì các khoản chi phí như: Chi phí nhân công, chi phí vật liệu, chi phí khác liên quan đến quá trình sản xuất sản phẩm (Sản phẩm bị lỗi, hỏng) sẽ được hai bên kiểm tra lập biên bản đánh giá xác nhận giá trị thiệt hại và nhà cung cấp đồng ý bồi thường các khoản thiệt hại nêu trên cho Công ty. Trong trường hợp này phần thu nhập mà Công ty nhận được từ nhà cung cấp bồi thường thiệt hại liên quan đến sản phẩm bị lỗi, hỏng và chi phí có liên quan đến sản xuất ra sản phẩm bị lỗi, hỏng sẽ được bù trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu khoản chi phí này đáp ứng quy định Điều 4 Thông tư số 96/2015/ TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Đề nghị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động sản xuất, kinh doanh và đối chiếu với các quy định hướng dẫn nêu trên để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Cục Thuế tỉnh Bắc Giang trả lời đề Công ty được biết và thực hiện, quá trình thực hiện còn vướng mắc đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Tuyên truyền

- Hỗ trợ NNT, Cục Thuế tỉnh Bắc Giang, số máy điện thoại 0204.3.857.284 để được hỗ trợ ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Hùng